

Số: /BC-BDT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của HĐND tỉnh về chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-HĐND ngày 10/01/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về công tác của Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh năm 2025; Chương trình số 01/CT-HĐND-DT ngày 20/01/2025 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về chương trình công tác năm 2025, ngày 01/8/2025, Ban Dân tộc HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 13/QĐ-HĐND-DT về thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch số 126/KH-HĐND-DT về giám sát công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong các ngày 03/9, 04/9 và ngày 09/9/2025, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát trực tiếp tại xã Bù Gia Mập, xã Đăk Ô, xã Hưng Phước và Sở Giáo dục và Đào tạo. Trên cơ sở kết quả làm việc và xem xét các báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát, Ban Dân tộc HĐND tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả giám sát, cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN

##### 1. UBND tỉnh

Nhằm triển khai, tổ chức thực hiện công tác giáo dục nói chung và công tác xóa mù chữ nói riêng, UBND tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) và UBND tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) đã trình Tỉnh ủy, HĐND ban hành nhiều văn bản có liên quan, đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để tổ chức thực hiện<sup>1</sup>.

<sup>1</sup>Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai: Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 07/11/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước: Kết luận số 380- KL/TU, ngày 25 tháng 6 năm 2022 về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 255-KH/TU ngày 08/5/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

HĐND tỉnh Đồng Nai: Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 về quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025.

HĐND tỉnh Bình Phước: Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 về quy định một số nội dung chi đối với công tác PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 về quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 20/6/2025 về quy định chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2025 - 2026.

UBND tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp): Kế hoạch số 14531/KH-UBND ngày 24/11/2021 về triển khai thực hiện Đề án: “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 12/5/2023 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2023 - 2025; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 14/01/2025 về thực hiện Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 07/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 26/3/2025 về

## 2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để triển khai tổ chức thực hiện; hằng năm, tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức tổng kết năm học để đánh giá công tác giáo dục và đào tạo. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, Sở tích cực phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND các địa phương), UBMTTQVN, các đoàn thể, đồn Biên phòng, đơn vị liên quan để tổ chức tuyên truyền, vận động, mở lớp xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>2</sup>.

- Sở đã phối hợp với UBND các địa phương kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (vùng DTTS); tổ chức điều tra bổ sung trình độ văn hóa, huy động, mở các lớp phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC), kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả PCGD, XMC tại các huyện, xã theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, XMC và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì tổ chức họp giao ban định kỳ đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời nắm những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, nhất là công tác XMC đối với người DTTS.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc huy động nguồn lực để thực hiện công tác xóa mù chữ cho người dân vùng DTTS<sup>3</sup>.

## 3. UBND các xã Đoàn giám sát

- Căn cứ vào các văn bản của UBND các huyện (Bù Gia Mập, Bù Đốp)<sup>4</sup>, UBND các xã đã ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện công tác XMC vùng DTTS, nhất là đối tượng người DTTS<sup>5</sup>.

---

triển khai thực hiện Quyết định số 1716/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

UBND tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp): Công văn số 606/UBND-KGVX ngày 15/3/2018 về triển khai thực hiện Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 04/10/2021 về triển khai thực hiện Đề án: “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 23/9/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 23/01/2024 về triển khai thực hiện phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 13/6/2024 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 255-KH/TU ngày 08/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

<sup>2</sup>Báo cáo số 1776/SGDĐT-GDPT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tình hình thực hiện công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Công văn số 2078/SGD-VP ngày 28/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Chương trình 1719.

<sup>3</sup>Chủ động phối hợp: với Sở Nội vụ để rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí ổn định đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dạy học và bố trí các giáo viên kiêm nhiệm làm công tác PCGD, XMC ở tất cả các Phòng Giáo dục và Đào tạo; với Sở Tài chính trong việc bố trí kinh phí cho các địa phương thực hiện công tác XMC; chỉ đạo hướng dẫn Phòng Tài chính các huyện cấp kinh phí hoạt động, chế độ cho người dạy, người học kịp thời; với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Thực hiện tốt chương trình, kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện để các em có điều kiện đến trường, duy trì việc học tập và học tập tốt hơn.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị tặng nhiều phần quà và tổ chức các chương trình “Xuân biên giới - Tết yêu thương” tại các huyện cho trẻ em trên địa bàn tỉnh.

<sup>4</sup>UBND huyện Bù Gia Mập: Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 về kiện toàn BCĐ PCGD-XMC huyện Bù Gia Mập; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 24/6/2023 về PCGD-XMC giai đoạn 2023 - 2027; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 21/4/2023 về thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC huyện Bù Gia Mập năm 2023; Công văn số 220/PGDĐT ngày 11/10/2023 về thực hiện công tác xóa mù chữ năm 2023 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 29/02/2024 về thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC huyện Bù Gia Mập năm 2024, Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 18/11/2024 về kiểm tra

- Một số địa phương đã chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện công tác XMC (huyện Hớn Quản).

- Các thành viên trong Ban Chỉ đạo cấp xã, Ban giám hiệu các trường, các cơ quan liên quan đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến công tác XMC đến từng thôn, ấp, hộ gia đình nhằm huy động học viên ra lớp.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Về kết quả mở lớp xóa mù chữ, huy động học viên ra lớp**

- Năm 2023, tại huyện Bù Gia Mập (xã Bù Gia Mập) huy động 01 lớp /19 học viên người DTTS; huyện Bù Đốp huy động 01 lớp/18 học viên (người DTTS); huyện Hớn Quản đã tổ chức 05 kỳ/09 lớp/194 học viên (trong đó có 118 học viên người DTTS).

- Năm 2024, UBND huyện Hớn Quản đã tổ chức 05 kỳ/07 lớp/155 học viên (trong đó có 114 học viên người DTTS).

- Theo số liệu kết quả giám sát, tính đến tháng 6/2025, trên địa bàn tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) đã tổ chức mở 07 lớp/194 người, cụ thể: huyện Phú Riềng tổ chức 02 lớp/75 người; huyện Bù Đăng tổ chức 05 lớp/119 người<sup>6</sup>.

- Từ cuối tháng 6/2025, do sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, công tác duy trì, vận động học viên ra lớp gặp nhiều khó khăn.

### **2. Về tình hình người dân vùng DTTS**

Theo kết quả giám sát, tình hình người dân biết chữ và mù chữ vùng DTTS từ năm 2023 đến tháng 6/2025, cụ thể như sau<sup>7</sup>:

#### **a) Năm 2023**

- Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 25: 227.549 người (DTTS là 68.167 người, tỷ lệ 29,96%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 226.204, tỷ lệ 99,41% (DTTS là 66.941 người, tỷ lệ 98,20%); tổng số người mù chữ 1.345, tỷ

---

công nhận, công nhận lại các xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia PCGD-XMC năm 2024; Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 về thành lập đoàn kiểm tra công nhận lại các xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia PCGD-XMC năm 2024; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 24/02/2025 của BCĐ-PCGD-XMC huyện Bù Gia Mập về thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC huyện Bù Gia Mập năm 2025. UBND huyện Bù Đốp ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 21/3/2023 về thực hiện công tác phổ cập, XMC huyện Bù Đốp giai đoạn 2023 - 2025.

<sup>5</sup>UBND xã Bù Gia Mập: Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 về kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Bù Gia Mập năm 2021; Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 về kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Bù Gia Mập năm 2024.

UBND xã Đăk Ô: Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 08/5/2023 của BCĐ PCGD-XMC xã về PCGD-XMC giai đoạn 2023 - 2027; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 16/5/2023 của BCĐ PCGD-XMC xã về thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC năm 2023; Quyết định số 5249/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 về thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá công tác PCGD-XMC năm 2023; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 26/11/2023 của BCĐ PCGD-XMC xã về kế hoạch tự kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia về PCGD-XMC năm 2023; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 05/3/2024 của BCĐ PCGD-XMC xã về thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC năm 2024; Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 về thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập PCGD-XMC năm 2024; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 15/11/2024 của BCĐ PCGD-XMC về tự kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia về PCGD-XMC năm 2024.

UBND xã Hưng Phước (Hưng Phước và Phước Thiện): Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND xã Hưng Phước về kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD - XMC năm 2023; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND xã Hưng Phước về thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá công tác PCGD - XMC năm 2023; Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND xã Hưng Phước về kiện toàn Ban Chỉ đạo XMC-PCGD năm 2024; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND xã Hưng Phước về thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá công tác PCGD-XMC năm 2024; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND xã Phước Thiện về thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá công tác PCGD-XMC năm 2023; Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND xã Phước Thiện về thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá công tác PCGD-XMC năm 2024; Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND xã Phước Thiện về kiện toàn Ban Chỉ đạo XMC-PCGD năm 2024.

<sup>6</sup>Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của HĐND tỉnh về quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho người dân vùng đồng bào DTTS tham gia học xóa mù chữ thực hiện theo chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

<sup>7</sup>Tổng dân số toàn tỉnh Đồng Nai là: 4.491.408 người (trong đó số người DTTS là 421.090 người, chiếm tỷ lệ gần 9,4%).

lệ 0,59% (DTTS là 1.226 người, tỷ lệ 91,15%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 1,8%/tổng số người DTTS trong độ tuổi).

- Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 35: 432.792 người (DTTS là 115.813 người, tỷ lệ 26,76%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 424.108, tỷ lệ 97,99% (DTTS là 110.368 người, tỷ lệ 95,3%); tổng số người mù chữ 8.684, tỷ lệ 2,01% (DTTS là 5.445 người, tỷ lệ 62,7%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 4,7%/tổng số người DTTS trong độ tuổi).

- Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 60: 862.611 người (DTTS là 205.520, tỷ lệ 23,83%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 799.112, tỷ lệ 92,64% (DTTS là 176.981 người, tỷ lệ 86,11%); tổng số người mù chữ 63.499, tỷ lệ 7,36% (DTTS là 28.539 người, tỷ lệ 45%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 13,89%/tổng số người DTTS trong độ tuổi).

- Tại các xã Bù Gia Mập, Đăk Ô, Hưng Phước, người dân biết chữ và mù chữ vùng DTTS đã được thể hiện qua từng độ tuổi; trong đó, số lượng, tỷ lệ mù chữ còn cao<sup>8</sup>.

#### **b) Năm 2024**

- Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 25: 242.215 người (DTTS là 72.492 người, tỷ lệ 29,93%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 241.001 người, tỷ lệ 99,5% (DTTS là 71.618 người, tỷ lệ 98,79%); tổng số người mù chữ 1.214 người, tỷ lệ 0,5% (DTTS là 874 người, tỷ lệ 72%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 1,21%/tổng dân số người DTTS trong độ tuổi).

- Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 35: 422.984 người (DTTS là 107.865 người, tỷ lệ 25,5%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 415.096, tỷ lệ 98,14% (DTTS là 103.023 người, tỷ lệ 95,51%); tổng số người mù chữ 7.888 người, tỷ lệ 1,86% (DTTS là 4.842 người, tỷ lệ 61,38%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 4,49%/tổng số người DTTS trong độ tuổi).

- Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 60: 869.791 người (DTTS là 199.688 người, tỷ lệ 22,96%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 816.265, tỷ lệ 93,85% (DTTS là 173.034 người, tỷ lệ 86,65%); tổng số người mù chữ 53.526, tỷ lệ 6,15% (DTTS là 26.654 người, tỷ lệ 49,78%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 13,35%/tổng số người DTTS trong độ tuổi)<sup>9</sup>.

- Tại các xã: Bù Gia Mập, Đăk Ô, Hưng Phước, số người DTTS mù chữ/tổng số người mù chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 chiếm tỷ lệ từ 44% đến 94%<sup>10</sup>.

<sup>8</sup> Xã Bù Gia Mập: Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 25: 1.607 người (DTTS 1.211 người, tỷ lệ 75,36%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 1.595, tỷ lệ 99,25% (DTTS: 1.202 người, tỷ lệ 99,26%); tổng số người mù chữ 12, tỷ lệ 0,75% (DTTS là 09 người, tỷ lệ 75%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 0,74%/ tổng số người DTTS trong độ tuổi). Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 35: 3.019 người (DTTS là 2.307 người, tỷ lệ 76,41%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 2.859, chiếm tỷ lệ 94,7% (DTTS là 2.163 người, tỷ lệ 93,76%); tổng số người mù chữ 160, tỷ lệ 5,30% (DTTS 144 người, tỷ lệ 90%/tổng dân số người mù chữ, tỷ lệ 6,24%/tổng số người DTTS trong độ tuổi). Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 60: 5.218 người (DTTS 3.760 người, tỷ lệ 70,06%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 4.433, tỷ lệ 84,96% (DTTS: 3.066 người, tỷ lệ 81,34%); tổng số người mù chữ 785 người, tỷ lệ 15,04% (DTTS 694 người, tỷ lệ 88,40%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 18,46%/tổng số người DTTS trong độ tuổi).

<sup>9</sup> Tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) đã duy trì chuẩn xóa mù chữ mức độ 1, còn 11/111 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 9,9%. Trong đó: huyện Bù Đốp còn 03/07 xã, huyện Lộc Ninh còn 07/16 xã, huyện Hớn Quản còn 01/13 xã. Số xã, phường, thị trấn công nhận mức độ 2: 100/111, tỷ lệ 90,09%. Số huyện, thị xã, thành phố công nhận mức độ 1: 02/11, tỷ lệ 18,18% (huyện Bù Đốp, Lộc Ninh). Mức độ 2: 09/11 cấp huyện, tỷ lệ 81,81% (thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long, thị xã Bình Long, huyện Bù Gia Mập, huyện Bù Đăng, huyện Hớn Quản, thị xã Chơn Thành, huyện Phú Riềng). Tỉnh phấn đấu đến năm 2030 công nhận xóa mù chữ mức độ 2

<sup>10</sup> Xã Bù Gia Mập: Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 25: 1.625 người (DTTS 1.220 người, tỷ lệ 75,07%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 1.618, tỷ lệ 99,57% (DTTS 1.214 người, tỷ lệ 99,5%); tổng số người mù chữ 07, tỷ

- Đối với tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) có 11/11 cấp huyện đã được tỉnh công nhận mức độ 2, tuy nhiên tỉnh chưa đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tỉnh đạt chuẩn mức độ 2. Tỷ lệ người mù chữ trên địa bàn tỉnh ngày càng giảm và người mù chữ chủ yếu là người lớn tuổi có chỗ ở phân tán, là lao động chính của gia đình nên việc vận động tham gia các lớp xóa mù chữ rất khó khăn.

## **2. Kinh phí thực hiện**

- UBND tỉnh Bình Phước đã phân bổ kinh phí từ nguồn Chương trình 1719 cho hai huyện: Bù Đăng, Phú Riềng thực hiện 230.000.000 đồng.

- Năm 2023: xã Bù Gia Mập đã thực hiện 191.363.880 đồng, tuy nhiên, đến nay xã chưa được cấp kinh phí; huyện Bù Đốp đã thực hiện 28.000.000 đồng; huyện Hớn Quản đã thực hiện 1.021.000.000 đồng. Năm 2024: UBND huyện Hớn Quản đã thực hiện 791.000.000 đồng.

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Những mặt được**

- Công tác xóa mù chữ luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể, xã hội quan tâm cụ thể hóa vào nhiệm vụ chính trị của địa phương, lồng ghép vào việc thực hiện các chương trình MTQG nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 (Chương trình 1719)<sup>11</sup>.

- Công tác XMC cho người dân vùng DTTS đã có những chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động và đạt được một số kết quả tích cực; công tác triển khai, tổ chức thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; công tác kiểm tra, tổng kết, đánh giá được quan tâm.

- Các cơ quan chịu sự giám sát đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, tích cực trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, phối hợp kiểm tra, thanh tra, tổng kết, đánh giá.

---

lệ 0,43% (DTTS là 06 người, tỷ lệ 86%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 0,49%/tổng số người DTTS trong độ tuổi). Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 35: 3.030 người (DTTS 2.308 người, tỷ lệ 76,17%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 2.901, tỷ lệ 95,74% (DTTS 2.182 người, tỷ lệ 75,21%); tổng số người mù chữ 129 người, tỷ lệ 4,26% (DTTS 126 người, tỷ lệ 98%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 5,46%/tổng số người DTTS trong độ tuổi). Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 60: 5.303 người (DTTS 3.826 người, tỷ lệ 72,14%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 4.541, tỷ lệ 85,63% (DTTS 3.111 người, tỷ lệ 81,31%); tổng số người mù chữ 762, tỷ lệ 14,37% (DTTS là 715 người, tỷ lệ 94%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 18,69%/tổng số người DTTS trong độ tuổi).

- Xã Đăk Ô (tính đến tháng 7/2025): Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 25: 3.756 người (DTTS là 1.487 người, tỷ lệ 39,6%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 3.726, tỷ lệ 99,2% (DTTS 1.458 người, tỷ lệ 98%); tổng số người mù chữ 30, tỷ lệ 0,8% (DTTS là 29 người, tỷ lệ 96,7%/tổng số người mù chữ). Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 35: 7.149 người (DTTS là 2.811 người, tỷ lệ 39,2%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 7.020, tỷ lệ 98,2% (DTTS là 2.694 người, tỷ lệ 96,3%); tổng số người mù chữ 129, tỷ lệ 1,8% (DTTS là 117 người, tỷ lệ 90,7%/tổng số người mù chữ). Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 60: 12.487 người (DTTS là 4.696 người, tỷ lệ 32,6%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 11.388, tỷ lệ 91,2% (DTTS là 3.714 người, tỷ lệ 79,1%); tổng số người mù chữ 1.099 người, tỷ lệ 8,8% (DTTS là 982 người, tỷ lệ 89,4%/tổng số người mù chữ).

- Xã Hưng Phước: Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 25: 1.734 người (DTTS là 421 người, tỷ lệ 24,3%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 1.648, tỷ lệ 95,0% (DTTS là 383 người, tỷ lệ 91,0%); tổng số người mù chữ 86, tỷ lệ 5,0% (DTTS là 38, tỷ lệ 44,18%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 9%/tổng số người DTTS trong độ tuổi). Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 35: 3.623 người (DTTS là 967 người, tỷ lệ 26,7%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 3.130, tỷ lệ 86,4% (DTTS là 705 người, tỷ lệ 72,9%); tổng số người mù chữ 493, tỷ lệ 13,6% (DTTS là 262 người, tỷ lệ 53,14%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 27,1%/tổng số người DTTS trong độ tuổi). Tổng số người vùng DTTS độ tuổi từ 15 đến 60: 7.008 người (DTTS là 1.720 người, tỷ lệ 24,5%), cụ thể: Tổng số người biết chữ 5.173, tỷ lệ 73,8% (DTTS là 919 người, tỷ lệ 53,4%); tổng số người mù chữ 1.835 người, tỷ lệ 26,2% (DTTS là 801 người, tỷ lệ 44%/tổng số người mù chữ, tỷ lệ 46,6% tổng số người DTTS)<sup>10</sup>.

<sup>11</sup>Tiểu dự án 1 - Dự án 5 xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kết quả thực hiện công tác XMC đã góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy nhanh công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân vùng DTTS, phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

Nhìn chung, công tác XMC cho người dân vùng DTTS trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là vai trò của ngành giáo dục, chính quyền địa phương, cộng đồng, gia đình được phát huy; Trung ương và tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác PCGD, XMC; Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn luôn được kiện toàn và củng cố, hoạt động ngày càng hiệu quả; ngành Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều nỗ lực, cố gắng và thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác PCGD, XMC luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm thực tiễn; mạng lưới trường lớp ngày càng phát triển và mở rộng; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu đưa trẻ đến trường cũng như nâng cao công tác dạy và học; đời sống kinh tế - xã hội, nhận thức của người dân vùng DTTS ngày càng nâng lên, góp phần quan trọng vào việc thực hiện công tác XMC cho người vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **2. Khó khăn, vướng mắc**

- Đồng Nai là tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; nhận thức, phong tục tập quán, trình độ phát triển giữa các dân tộc không đồng đều; nhiều xã, thôn, ấp thuộc vùng DTTS và miền núi (với 49 xã - trong đó 08 xã biên giới; 95 thôn, ấp); nhiều xã thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn rộng; tỷ lệ mù chữ ở từng thôn, ấp, các dân tộc thiểu số, từng độ tuổi khác nhau nên khó khăn trong việc mở lớp; sự biến động và tỷ lệ gia tăng dân số cơ học cao, số dân di cư tự do đến sinh sống đã tác động đến tình hình giáo dục tại địa phương.

- Đa số người chưa biết chữ là lao động chính trong gia đình, sống rải rác ở các thôn, ấp và thuộc hộ khó khăn nên không chủ động bố trí thời gian để tham gia các lớp XMC. Đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác PCGD, XMC ở các xã chủ yếu kiêm nhiệm, luôn biến động.

- Trong quá trình triển khai mô hình chính quyền hai cấp, công tác bố trí cán bộ, công chức theo dõi công tác XMC bị thay đổi, gặp khó khăn, đa phần là nhân sự mới, nên việc tiếp cận về công tác XMC còn hạn chế.

- Kinh phí còn hạn chế, nhiều địa phương khó khăn trong việc huy động nguồn kinh phí để tổ chức công tác xóa mù chữ.

## **3. Hạn chế, tồn tại**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác XMC còn những hạn chế, tồn tại:

- Số lớp mở, số học viên tham gia, kinh phí để tổ chức lớp XMC còn hạn chế; tình hình người dân vùng DTTS mù chữ còn nhiều, nhất là đối với người DTTS trong độ tuổi từ 15 – 35 tuổi.

- Việc huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế, kinh phí thực hiện XMC chủ yếu dựa vào nguồn vốn Chương trình 1719 nên số lớp được mở, số học viên tham gia còn ít (chỉ có huyện Phú Riềng và huyện Bù Đăng thực hiện).

- Công tác xây dựng dữ liệu đối với công tác XMC vùng DTTS để phục vụ công tác dự báo, xây dựng, quản lý, ban hành và tổ chức thực hiện công tác XMC còn thiếu<sup>12</sup>.

- Việc tổ chức học xóa mù chữ vào ban đêm đã ảnh hưởng đến người mù chữ tham gia.

#### **4. Nguyên nhân**

##### **a) Nguyên nhân khách quan**

- Đời sống kinh tế - xã hội của người dân vùng DTTS, nhất là người DTTS tại chỗ còn nhiều khó khăn, phát triển không đồng đều; nhận thức về công tác XMC, nâng cao dân trí, ý thức tự lực, tự cường, nỗ lực tự vươn lên của một bộ phận đồng bào DTTS còn hạn chế.

- Người mù chữ phần lớn là lao động chính, trong khi kinh tế gia đình khó khăn; tình trạng con em Việt kiều Campuchia sinh sống tại một số xã biên giới, lòng hồ thủy điện mù chữ còn nhiều nên việc vận động tham gia các lớp XMC rất khó khăn<sup>13</sup>.

- Chính sách đối với người thực hiện công tác XMC còn những hạn chế, chưa tạo ra động lực; quy định số lượng học viên/một lớp học chưa phù hợp với tỷ lệ mù chữ ở từng thôn, ấp, từng độ tuổi nên khó huy động đi học.

- Từ đầu năm 2025, do thực hiện sắp xếp các cơ quan, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã nên ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện.

##### **b) Nguyên nhân chủ quan**

- Cơ quan liên quan, một số địa phương chưa thật sự quyết tâm, cụ thể hóa kịp thời các nhiệm vụ của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh trong việc thực hiện công tác XMC cho người dân vùng DTTS.

- Việc bố trí nhân lực và kinh phí chưa đồng bộ. Hầu hết nhân lực đều kiêm nhiệm, kinh phí thực hiện chủ yếu từ nguồn ngân sách Nhà nước, địa phương chưa có giải pháp huy động các nguồn lực xã hội; chính sách khuyến khích đối với tổ chức, cá nhân tham gia công tác XMC chưa trở thành động lực.

- Công tác XMC ở cấp xã trong những năm qua chủ yếu dừng lại ở khâu điều tra trình độ dân trí, học vấn người dân, điều tra nhu cầu học tập, tổng hợp báo cáo kết quả đến cấp có thẩm quyền; chưa có đề xuất về giải pháp thực hiện hiệu quả.

- Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động người mù chữ lớn tuổi ra lớp hiệu quả chưa cao.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Trên cơ sở rà soát các văn bản của Trung ương<sup>14</sup>, Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp); kết quả giám sát, Ban Dân tộc HĐND tỉnh kiến nghị một số nội dung như sau:

<sup>12</sup>Sở Giáo dục và Đào tạo không có số liệu về công tác xóa mù chữ từ đầu năm 2025 đến tháng 6/2025.

<sup>13</sup>Tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) có nhiều người nhập cư từ các vùng miền khác đến làm ăn, lập nghiệp; phần lớn trẻ em mù chữ quá tuổi vào học tại trường tiểu học.

<sup>14</sup>Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nội dung quản lý nhà nước về công tác dân tộc tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc; Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

## 1. Đối với UBND tỉnh

### a) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan rà soát kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến công tác XMC cho người dân vùng DTTS, chính sách phát triển nguồn nhân lực, chính sách dân tộc để tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai tổng kết, đánh giá thực trạng một cách toàn diện. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp (xây dựng đề án) thực hiện công tác XMC trong giai đoạn tiếp theo một cách căn bản, toàn diện. Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách cho phù hợp; kiến nghị Trung ương điều chỉnh những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác xóa mù chữ để thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả phù hợp với tình hình mới<sup>15</sup>.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên làm công tác PCGD, XMC cấp tỉnh, cấp xã và các trường học phù hợp với từng địa phương; tham mưu, đề xuất đảm bảo kinh phí hỗ trợ các phần mềm thống kê cho các xã, nhất là những địa phương vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng DTTS<sup>16</sup>.

b) Chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo: phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành việc xây dựng dữ liệu về vùng DTTS trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của tỉnh Đồng Nai. Phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các địa phương rà soát việc thực hiện Chương trình 1719; khảo sát tình hình đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào DTTS còn khó khăn, nhất là tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới để kịp thời hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tình trạng học sinh DTTS bỏ học vì điều kiện kinh tế khó khăn; rà soát công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan để kịp thời điều chỉnh phù hợp.

## 2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ động, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các địa phương vùng DTTS tham mưu UBND tỉnh tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác XMC trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, đề

<sup>15</sup>Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khắc phục phần mềm PCGD, XMC để nâng cấp, hoàn thiện dữ liệu về PCGD, XMC được tốt hơn, nhất là vùng sâu, vùng xa của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Chính phủ sửa đổi Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục - xóa mù chữ cho phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp; kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh quy định giảm số lượng học viên/lớp xóa mù chữ.

<sup>16</sup>Đối với tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp): Thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC theo hình thức kiêm nhiệm và không có chế độ ổn định (cụ thể) riêng cho cán bộ, giáo viên phụ trách công tác PCGD, XMC. Giáo viên tham gia điều tra, nhập dữ liệu và tổng hợp kết quả PCGD, XMC được UBND cấp xã chỉ trả tiền công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 về quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025; công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, tùy theo chỉ đạo của huyện/thành phố và tự chủ sắp xếp chuyên môn của từng trường để tính giảm tiết cho giáo viên phụ trách PCGD, XMC. Cụ thể: Thành phố Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ: giảm 05 tiết/tuần cho 01 GV trường Tiểu học và 03 tiết/tuần cho 01 GV trường THCS; huyện Trảng Bom tính thêm giờ 20 tiết/năm (tính vào học kỳ I) cho 01 GV trường THCS; các trường ở huyện Tân Phú và thành phố Biên Hoà: giảm 03 tiết/tuần cho 01 giáo viên trường Tiểu học, THCS. Ngoài ra, một số huyện không chỉ đạo nhưng nhà trường linh động xếp giảm 02 - 03 tiết/tuần cho 01 GV phụ trách nhiệm vụ PCGD, XMC.

Chi hỗ trợ hoạt động Ban Chỉ đạo thực hiện PCGD, XMC các cấp: 1% trên tổng số kinh phí được quyết toán (chi mỗi cấp quản lý). Đối với công chức phụ trách công tác PCGD, XMC cấp huyện, cấp tỉnh được hưởng phụ cấp bằng 20% mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp vượt khung (nếu có) hiện hưởng. Đối với giáo viên chuyên trách PCGD, XMC hưởng phụ cấp như các giáo viên trực tiếp đứng lớp cùng cấp học tại địa phương, đơn vị và giảm 2/3 số tiết cho cán bộ giáo viên của mỗi bậc học phụ trách công tác PCGD, XMC, kiêm quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC ở cơ sở.



xuất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, lộ trình thực hiện công tác XMC cho người dân vùng DTTS đảm bảo tình bền vững trong thời gian tới<sup>17</sup>.

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu giải pháp nhằm huy động các nguồn lực để thực hiện công tác XMC, phát triển nguồn nhân lực đối với vùng DTTS, nhất là người DTTS tại chỗ trong độ tuổi từ 15 - 35 để có cơ hội hòa nhập và phát triển trong tình hình mới; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo vùng DTTS; phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan liên quan nghiên cứu các đề xuất của UBND các địa phương, tham mưu quy định cơ cấu, tỷ lệ đối với học sinh người DTTS tại chỗ vào học tại các trường PTDT nội trú trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các địa phương xây dựng dữ liệu về công tác XMC, nhất là đối với người DTTS trong tình hình mới đảm bảo tính chính xác; hằng năm thường xuyên cập nhật, thống kê, bổ sung dữ liệu liên quan đến công tác XMC. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất chính sách đối với người dạy lớp XMC và người học XMC, đặc biệt chính sách động viên, khen thưởng, tạo sức lan tỏa.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kịp thời tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác XMC; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện các chủ trương Đảng về đột phá giáo dục và đào tạo “giáo dục là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc”<sup>18</sup>; phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống hiếu học của người Việt Nam, ý thức xây dựng xã hội học tập, tự học tập, không ngừng học tập, học tập suốt đời; thay đổi tư duy từ “thụ động” - “cái khó bó cái khôn” sang tư duy “chủ động” - “cái khó ló cái khôn”.

### **3. Đối với Sở Dân tộc và Tôn giáo**

- Tiếp tục phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các địa phương rà soát việc thực hiện Chương trình 1719; khảo sát, nắm tình hình đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào DTTS còn khó khăn, nhất là tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới để kịp thời hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tình trạng học sinh DTTS bỏ học vì điều kiện kinh tế khó khăn. Rà soát công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp; tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

<sup>17</sup>Chỉ tiêu phấn đấu: Phấn đấu xóa mù chữ cho 0,5% người lớn chưa biết chữ, trong đó xóa mù chữ cho 0,4% người lớn trong độ tuổi từ 15 - 60; Phấn đấu tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt trên 98%, trong đó tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phấn đấu đạt từ 94% trở lên. Để phấn đấu đạt tiêu chuẩn xóa mù chữ đến năm 2030 mỗi năm phải huy động từ 250 đến 300 người mù chữ ra lớp. Tỉnh Đồng Nai phấn đấu đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

<sup>18</sup>Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Công văn số 1001/SGDĐT-GDPT&GDTX của Sở GD&ĐT Đồng Nai ngày 19/8/2025 triển khai thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp): Chế độ chính sách đối với các lớp học XMC được thực hiện theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh về quy định một số nội dung chi đối với công tác PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể: chi hỗ trợ hoạt động huy động học viên ra lớp PCGD, XMC là 40.000 đồng/học viên/lớp; chi thấp sáng đối với lớp học PCGD, XMC ban đêm 150.000 đồng/tháng/lớp; chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: chi và quyết toán theo thực tế.

Tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp): Chế độ chính sách đối với các lớp học XMC được thực hiện theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 về quy định nội dung, mức chi hỗ trợ tham gia học xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025; công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; cụ thể: chi hỗ trợ người tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến học lớp xóa mù chữ 100.000 đồng/người học/chương trình học; chi thấp sáng cho lớp học ban đêm 10.000 đồng/buổi/lớp; chi mua sách giáo khoa dùng chung 01 bộ sách giáo khoa/học viên/giai đoạn; chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập theo thực tế phát sinh; người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tham gia học xóa mù chữ được hỗ trợ 36.000 đồng/buổi/học viên.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành việc xây dựng dữ liệu về vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của tỉnh Đồng Nai.

- Chủ động rà soát một cách hệ thống, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, văn bản của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, văn bản của UBND tỉnh Đồng Nai và Bình Phước (trước khi sắp xếp) liên quan đến người DTTS để tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết, đánh giá, trên cơ sở đó, đề xuất chính sách mới phù hợp theo quy định.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện các chủ trương Đảng, nhà nước về giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời phát hiện, biểu dương gương người tốt trong công tác XMC nhằm tạo động lực, sức lan tỏa trong cộng đồng. Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng tiêu biểu trong công tác xóa mù chữ đối với người DTTS trong thôn, ấp.

#### **4. Đối với UBND các xã Bù Gia Mập, Đăk O, Hưng Phước**

- Rà soát các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện (khi còn đơn vị hành chính cấp huyện), các văn bản chỉ đạo của các xã (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã) để tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn, các trường thuộc phạm vi quản lý của địa phương, thôn, ấp để tổng kết, đánh giá; rà soát đối tượng mù chữ để xây dựng kế hoạch một cách cơ bản, lâu dài, phù hợp với tình hình mới, nhất là về đội ngũ tham gia XMC, kinh phí để thực hiện XMC.

- Đề xuất cấp ủy, HĐND xã đưa nhiệm vụ công tác XMC cho người dân vùng DTTS vào nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn, các trường phối hợp thực hiện tốt công tác phối hợp giữa “nhà trường, gia đình và xã hội” trong công tác XMC; thường xuyên kiểm tra, tổng kết, đánh giá.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC của xã. Quan tâm bố trí đầy đủ đội ngũ cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ PCGD, XMC theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho con em đến trường học tập. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp, huy động trẻ đến trường; giảm thiểu tình trạng lưu ban, bỏ học. Vận động học sinh nghỉ, bỏ học trở lại trường học tập. Nghiên cứu các hình thức tổ chức mở các lớp XMC phù hợp với điều kiện đặc thù người lao động ở nông thôn, người DTTS, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân để nâng cao trình độ cho người dân trong độ tuổi trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để khuyến khích, động viên, khen thưởng người tham gia xóa mù chữ, tạo động lực, sức lan tỏa trong công tác xóa mù chữ cho đồng bào DTTS.

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động trẻ em trong độ tuổi thực hiện giáo dục bắt buộc (từ 6 tuổi - 14 tuổi) tham gia học tập để hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học; người chưa biết chữ, đặc biệt là người lớn tuổi chưa biết chữ ở vùng đồng bào DTTS và miền núi tham gia các lớp xóa mù chữ.

- Thường xuyên cập nhật, điều tra, thống kê số liệu về PCGD, XMC làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, tổ chức vận động người học ra lớp. Đồng thời, quan tâm giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên làm công tác PCGD, XMC cũng như học sinh trong diện PCGD, XMC; động viên, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân tiên tiến có thành tích xuất sắc trong công tác PCGD, XMC.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát đời sống kinh tế - xã hội của các hộ đồng bào DTTS còn khó khăn để kịp thời hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tình trạng học sinh DTTS bỏ học vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát kết quả giám sát công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Ban dân tộc HĐND tỉnh tổng hợp báo cáo./.

**TM. BAN DÂN TỘC  
TRƯỞNG BAN**

***Nơi nhận:***

- CT, PCT HĐND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ủy viên Ban dân tộc HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, DT và TG;
- UBND các xã: Bù Gia Mập, Đăk Ô, Hưng Phước;
- Lãnh đạo VP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**Điều Điều**